

Bản Tin La San

Số Mùa Xuân 2006

Tôn Vinh Thánh La San
quan thầy các nhà giáo
30/04/1651 - 07/04/1719

Tỉnh Dòng La San Việt Nam





Hân Hoan Chúc Mừng

140 năm đến Việt Nam

100 năm đến Cambodia

5 thanh niên theo bước chân
thánh tổ phụ La San
phục vụ giáo dục giới trẻ Việt Nam
ngày 25 tháng 3 năm 2006

- 1- Sư Huynh Đa-minh **TRẦN ĐẠI BẢO**
- 2- Sư Huynh Giu-se **HOÀNG ĐỨC BÁU**
- 3- Sư Huynh Phê-rô **NGUYỄN TRỌNG ĐẠI**
- 4- Sư Huynh Giu-se **TRẦN NGUYỄN LINH**
- 5- Sư Huynh Giu-se **NGUYỄN THANH SƠN**

Kỷ Niệm 140 Năm Gia Đình La San có mặt trên Quê Hương Việt Nam

Những Năm Đáng Ghi Nhớ

Biên soạn tóm lược: Frère Phan Huy Hà, fsc

Ngày chín tháng giêng năm 1866, sáu Frères người Pháp, cập bến Saigon và nhận điều khiển trường Adran tại Đà Lạt, do các Linh mục Thừa sai Paris thành lập năm 1861. Ngôi trường được gọi như thế để tri ân vị Giám mục thừa sai Adran. Các Frères trú ngụ trong một nhà lá nghèo nàn, vừa nóng vừa ẩm ướt.

Năm 1869, hội các linh mục Thừa sai Paris cho các Frères một ngôi nhà bằng gạch. Hai năm sau, học sinh nhập học nhiều hơn nên bắt buộc phải xây thêm lớp.

Năm 1874, các Frères xây thêm nhà nguyện với tiền tiết kiệm của mình và tiền do các ân nhân của nhà Dòng hỗ trợ. Danh tiếng của các Frères, nhanh chóng lan dần đến Saigon.

Năm 1867, các Frères mở trường ở Mỹ Tho, theo lời mời gọi của các linh mục và giáo dân.

Năm 1868, mở trường ở Chợ lớn.

Năm 1869, mở trường ở Vĩnh Long.

trường Adran

Năm 1869, các Frères mở trường ở Bắc Trang.



Chính quyền Pháp tạo thuận lợi cho việc phát triển nhà trường bằng cách cấp học bổng cho học sinh, nhờ đó, các Frères có thể sống được.

Năm 1870, ở Nam kỳ có 130 trường nam, Dòng La-san chỉ đảm nhận có 5 trường, nhưng là trường tiên tiến.

Năm 1873, linh mục Kerlin mở một trường bác ái cho những trẻ em bị bỏ rơi, trong số đó có những con lai. Ngôi trường này được các linh mục điều khiển mang tên là Taberd, để tưởng nhớ Đức Cha Taberd, đã từng là giám mục của xứ Nam kỳ (1830 - 1840). Khi trường Adran bị đóng cửa, các Phụ huynh gửi con họ đến trường Taberd. Số học sinh tăng rất đông, vì vậy các linh mục không thể đảm trách nổi nên cầu cứu đến các Frères.

Năm 1879, nước Pháp thay đổi chính sách giáo dục. Các trường Dòng bị giới hạn trong việc dạy học, rồi bị đóng cửa. Ở Đông dương và các nước thuộc địa Pháp, chính quyền không áp dụng những luật mới về việc khai trừ, nhưng cúp học bổng cho học sinh các trường Dòng. Trường Adran bị đóng cửa, vì thiếu tiền và thiếu thầy.

Năm 1883, các Frères rời khỏi Nam kỳ, lý do chính đáng được viết trong thư của Frère Ivarch-Louis, hiệu trưởng trường Adran đề ngày 20 tháng 5 năm 1894: "... Vì không thể cung cấp thêm giáo viên cho các cộng đoàn ở thuộc địa, chúng tôi buộc phải đóng cửa trường sau một thời gian thoi thóp đau đớn. Đó mới thật là lý do khiến chúng tôi ra đi khỏi Saigon năm 1883. .. "

Năm 1889, mười (10) Frères khác lên tàu ở cảng Marseille. Sau 28 ngày lênh đênh trên biển cả, họ đến Saigon trong sự tiếp đón tưng bừng của dân chúng.



Taberd năm 1929

Năm 1890, trường Taberd được giao lại cho các Frères điều khiển. Trường có 160 học sinh mà phân nửa là học sinh nội trú. Năm sau, sĩ số học sinh tăng thêm, phải kêu gọi tăng cường thêm 5 Frères nữa và mở thêm một ban miễn phí trong khuôn viên của trường. Một chi nhánh khác được mở ra ở Vũng tàu. Trong giai đoạn này, chiếu theo hợp đồng, các Frères được các linh mục thừa sai Paris bảo trợ.

Năm 1894, theo lời yêu cầu của Đức Cha Gendreau, hai Frères được gửi ra Hà-nội. Các Frères được giao cho một ngôi nhà bằng tranh, bên cạnh nhà thờ để mở lớp. Các Frères thành công đến nỗi vị giám mục phải thuê cho một ngôi nhà khác rộng lớn hơn, và cuối cùng mua một thửa đất rộng lớn và xây một nhà trường, nhà nguyện và nơi ở cho các Frères. Nhà trường được khánh thành vào năm 1897, nghĩa là chỉ 3 năm sau khi các Frères đến Hà nội. Ngôi trường 400 học sinh này mang tên là Puginier, vị tiền nhiệm của Đức Cha Gendreau.



trường Puginier - Hà Nội



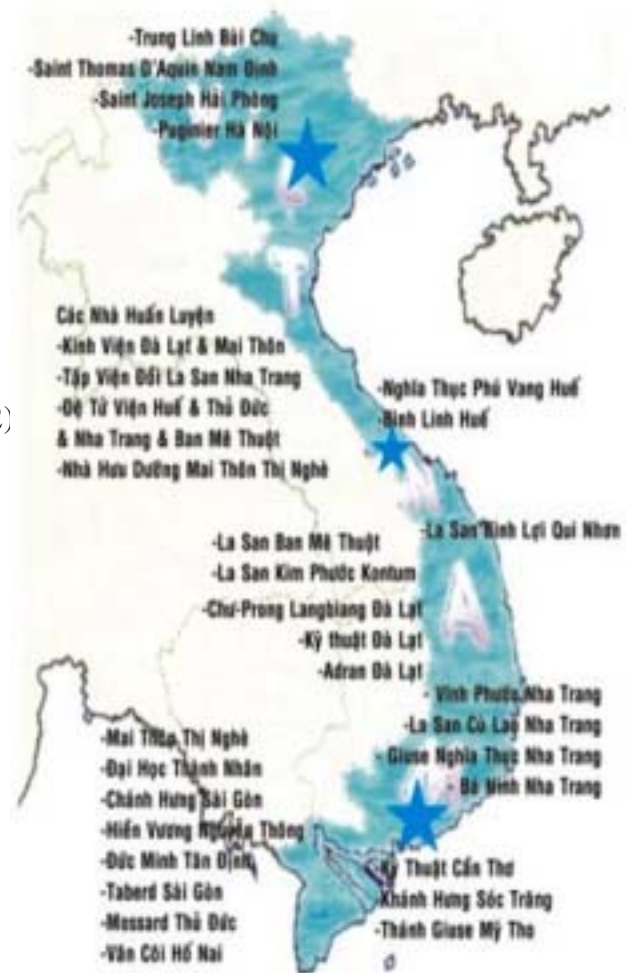
trường Pellerin (Bình Linh) Huế



Tháng giêng năm 1896, các Frères trên đất nước Việt Nam được tách khỏi Tỉnh Dòng Pháp và thành lập một Tỉnh Dòng độc lập mang tên là Tỉnh Dòng Sài Gòn. Vào thời đó, Tỉnh Dòng Sài Gòn gồm có 6 cộng đoàn, 76 Frères, 17 Frères Học viện và 6 Tập sinh.

Năm 1898, một ngôi trường sư phạm thực hành dành cho các thầy giáo được khai trương tại Thủ Đức, bên cạnh Nhà Tập. Một linh mục thừa sai đã mở một ngôi trường dành cho các em câm điếc, và trao lại cho các Frères điều khiển. Ngôi trường tọa lạc tại Lái thiêu, được chuyển về Gia Định và trở thành một trường dạy nghề; các em bé câm điếc được hướng dẫn về mộc, chạm trên gỗ và sửa chữa giày dép.

- 1904 : trường Pellerin (Huế)
- 1906 : trường St Joseph (Hải Phòng);
- 1906 : trường Saint Pierre ở Battambang
- 1911 : trường Miche, Nam-Vang
- 1915 : thành lập Đệ tử viện Huế
- 1921 : trường Gagelin, Bình Định,
- 1924 : trường St Tô-ma d' Aquin, Nam Định,
- 1932 : trường Phát Diệm,
- 1933 : dời Chuẩn Viện và Tập Viện về Nha Trang
- 1934 : mở trường Bùi Chu (miền Bắc)
- 1937 : dời Học Viện ở Huế về Nha Trang
- 1941 : thành lập trường Adran, Đà Lạt
- 1948 : mở lại trường Puginier
- 1954 : mở La San Bá Ninh Nha Trang
- 1956 : mở Tiểu học Giu Se Nghĩa Thục Nha Trang
- 1956 : mở Ecole Nghĩa Thục (école gratuite) Saigon
- 1956 : thành lập trường Kim Phước Kon tum
- 1957 : thành lập trường La-san Bình Lợi, Qui Nhơn (1972)
- 1957 : khai trương Juvénat Thủ Đức
- 1958 : thiết lập La San Mai Thôn
- 1958 : mở trường La-San Ban mê Thuật
- 1959 : mở La San Ban Mê Thuật (đổi La San BMT)
- 1959 : thành lập Học Viện Đà Lạt (6. Trần Hưng Đạo)
- 1960 : mở trường Kỹ Thuật Đà Lạt
- 1961 : mở La San Vân Côi - Hồ Nai - Biên Hòa
- 1961 : mở trường miễn phí La-San Phú Vang Huế
- 1962 : mở trường miễn phí La-San Chánh Hưng
- 1966 : mở trường Mỹ Xuyên Sóc Trăng (1972)
- 1967 : mở trường La San Hiền Vương - Sài Gòn
- 1967 : mở trường khiếm thị (Hiền Vương)
- 1967 : mở trường kỹ thuật La San Cần Thơ
- 1967 : khai trương Nhà Giám Tỉnh Phú Thọ - Sài Gòn
- 1968 : thành lập cư xá sinh viên Đà Lạt - Thụ Nhân
- 1970 : mở đại học Thành Nhân - Chợ Lớn
- 1970 : mở trường miễn phí La San Thạnh Mỹ - Sài Gòn
- 1972 : La San Chu Prong (trường dân tộc thiểu số) - NT
- 1974 : La San LangBiang (trường dân tộc thiểu số) - ĐL
- 1974 : mở đại học La San - Sài Gòn



Công việc của các Frères, phát triển rất nhanh chóng.

Vào thời điểm năm 1975, Tỉnh Dòng Saigon có 300 Frères, khoảng 15 tập sinh; các Frères điều khiển 23 trường gồm các trường trung học, tiểu học, kỹ thuật, nội trú cho người Việt và cho người thiểu số, một trường cho người mù và một Đại học Sư phạm.

**một số Frère trong một
địp tỉnh tâm hàng năm
(trước 1975)**



"Nhân kỷ niệm này, có lẽ các Sư huynh trong Tỉnh Dòng nên ôn lại hành trình quá khứ để khiêm tốn rút ra những bài học hữu ích và tìm lại những giá trị tiêu biểu cho truyền thống và tinh thần La San: Khả năng thích nghi uyển chuyển, sự cởi mở với tri thức khoa học nhân văn, phương pháp sư phạm hữu hiệu để truyền thụ kiến thức, lòng nhiệt thành trong công tác, đạo nghĩa "thầy-trò", "tình bằng hữu trung trinh" (Nhị Độ Mai), nơi các Sư huynh và học sinh La San." (trích tuyển tập tài liệu "Dòng các Sư huynh Trường Ki-tô tại Việt Nam", trang 3)

"Thiếu nghĩ Sư huynh La San có thể thanh thản nhìn lại quá khứ và lấy làm tự hào, vì ngoài chuyên môn giáo dục nằm trong một khuôn khổ chính trị nhất định, Sư huynh còn là một nhà truyền giáo, phục vụ cho đạo Chúa và cho Giáo Hội. Vào thời xa xưa ấy, ít ra các Sư huynh, còn được tự do dạy đạo đức và giáo lý cho học sinh mình, và như thế, Dòng La San Việt Nam là một trong những đoàn thể góp phần vào sự nghiệp văn hóa giáo dục, nâng cao trình độ phong hóa dân tộc và xã hội." (trích tuyển tập tài liệu "Dòng các Sư huynh Trường Ki-tô tại Việt Nam", trang 3)



**một số Frère vùng Saigon trong
một dịp tỉnh tâm hàng năm
(sau 1975)**

Lý do nào để tôi vẫn “bám trụ” đến ngày hôm nay?

...Tôi muốn làm rõ thêm những từ ngữ mình sử dụng.

Đối với tôi, trường (học đường) là nơi tôi có thể thực hiện được những tiếp xúc trực tiếp với giới trẻ, nơi tôi sẽ có cơ hội chuyển giao kiến thức, các giá trị nhân bản và Ki-tô cho các bạn ấy nhằm đạt được những kết quả càng lúc càng hữu ích hơn, hay tắt một lời, đưa chúng về với Thiên Chúa, Chân Thiện Mỹ tối cao. Mà trường học theo kiểu này thì nếu muốn, ta có thể dễ dàng tạo dựng khắp chốn, trong mọi thời điểm, dưới nhiều dạng thức.



Vậy nếu không có những ngôi trường to đẹp như Dòng La San đã từng tốn công xây dựng trong quá khứ, giờ đây, chúng ta sẽ thiết lập hoặc biết khai thác, với một chút sáng tạo, những môi trường tuy không hoàn toàn "giống y chang" nhưng tôi cũng có thể thực hiện được những động tác có cùng những kết quả tốt đẹp như vậy. Tôi cũng cần thêm rằng đứng trên một vài khía cạnh nào đó, các trường to lớn với số học sinh quá tải, có nguồn gốc quá sung túc và nhiều thế lực ... nhiều lúc lại tạo trong tâm tư tôi một cảm giác nghi ngại và bất an nào đó : các ngôi trường này có giúp tôi toàn tâm toàn lực hòa mình với giới trẻ chăng ? Tôi có thực sự trao hết cho giới này những gì mà một tu sĩ La San cần phải chuyển giao chăng? Có khi vì quá say mê với những thành tựu học vấn của các học sinh mà quên đi việc chăm sóc giáo dục nhân bản và Ki-tô cho chúng, mục tiêu hàng đầu của sứ mạng La San.

Qua từ "sứ mạng", tôi hiểu đây là điều Thiên Chúa muốn tôi thi hành trong suốt cả đời tôi, cụ thể là qua dự tính của Dòng, qua ý tưởng, chỉ thị (tất nhiên không nghịch lễ luật Chúa) được diễn tả bởi các vị lãnh đạo Dòng trực tiếp liên quan đến tôi, hay qua các sự kiện (mà tôi có thể xoay đổi được hay không) xảy đến trong cuộc sống mình.



Hiểu như thế nên căn tính La San, sứ mạng La San vẫn tồn tại ngày nào còn bóng dáng tu sĩ La San, ngày nào còn tôi hiện diện ... như vậy, ít là đối với tôi. Không thể nào "mất trường" (vì ngoài ý muốn) thì mất sứ mạng, mất cả căn tính La San, và con người tu sĩ La San biến mất theo.

Tiếc thay, một số Anh Em, nhất là vào những giây phút tranh tối tranh sáng, hoặc chưa nhập tâm “tinh thần đức tin và lòng nhiệt thành” chính qui, đã có sự "suy nghĩ liên hoàn" và hành động theo Lô-gíc trên. Phần tôi, căn tính và sứ mạng La San là những sản phẩm tôi có được sau khi tôi lớn lên trong con người tu sĩ La San.

Trong tương lai bất ổn sau 75, đơn thuần tôi thấy tỉnh Dòng trải qua cơn thử thách nặng, không sáng sửa cho lắm. Thế thôi ! Nếu tôi thấy có những Anh Em hòa theo những toan tính phàm trần, thì trái lại tôi cũng chứng kiến sự hiện diện kiên cường của nhiều Anh Em hết tình với tỉnh Dòng : một số bề trên ý thức trách nhiệm, một số đàn anh tu trì đáng kính, một số cựu học sinh hay thân hữu hết lòng gắn bó với tiền đồ La San ...

Tôi không hề nao núng trong lòng tin. Có một lúc tôi cũng tham gia ký tên vào một bức thư gửi Trung Ương Dòng để cầu cứu được gỡ ra khỏi những khó khăn qua mức (do sức ép tinh thần và vật chất) mà chúng tôi phải hứng chịu. Nhưng rồi ngay sau đó, khi ý thức rằng mình chưa đặt chân đến mức đường cùng, tôi lại "vui vẻ" tiếp tục dấn bước, dấn mình vào những lo toan bình thường đặt ra cho đời tu trì lúc ấy. Và vài năm sau, bình ổn trở lại, nhiều tia sáng xuất hiện.

"... cố gắng bương chải ... làm một cái gì đó ... phải chăng là để mày mò tìm ý nghĩa đời tu La San trong hoàn cảnh đặc biệt xã hội chủ nghĩa ?" Hoàn toàn không phải vậy.

Ý tưởng của mọi "cuộc xuất phát" là : Tôi là tu sĩ La San, tôi phải làm gì để thể hiện được "thực chất La San" của mình ... dù dưới "vai diễn" nào. Ý nghĩa đời tu La San có rồi. Quyết tâm đã được xác định rồi - năm 75, tôi được 33 tuổi, với nhiều dự định đẹp của một tu sĩ trẻ từng đạt được một độ chín muồi nào đó! Tôi không mày mò tìm ý nghĩa mà chỉ cố làm sao thực hiện tốt cái tự do mà tình hình thời cuộc (ý tưởng Chúa Quan Phòng thoáng qua...) tự dưng trao cho mình. Đây là thời cơ không mớ, không ngờ mà lại đến với mình... Tôi nặng óc, vác óc để làm cách nào thực hiện lý tưởng đời tu La San cho thật có ý nghĩa trong hoàn cảnh mới của đất nước.



Là tu sĩ La San với sứ mạng đưa các trẻ đến với Chúa qua giáo dục nhân bản và Ki-tô, tôi đã phục vụ suốt hơn chục năm có dư (tháng 6/1963-tháng 8/1975) trong các ngôi trường của nhà Dòng bên cạnh các học sinh nam thường rất đáng yêu. Giờ đây, trước việc Anh Em La San mất quyền giảng dạy theo chủ trương truyền thống có từ cả thế kỷ nay, và nhất là trước những hiểm họa, những biến chuyển thời cuộc mang tính thay đổi thật căn cơ, nên tôi (đang ở vào tuổi 34 với bao dự định và khả năng) quyết định dừng chân, tạm nghỉ một thời gian để quan sát, để chờ thời.

Thật vậy, ngay thời điểm này, khôn ngoan đối với tôi là quan sát, suy tư và sẽ hành động. Hy vọng với thái độ này tôi nghĩ mình sẽ thành công hơn. Trong thời gian chờ đợi tôi chọn việc lui "về làm vườn trong một thời gian". Má tôi vừa mừng lục tuần. Gia đình ông bà ngoại tôi có nhiều ruộng vườn. Chính má tôi cũng có 2 mẫu ruộng nhưng tôi xin cậu tôi cho lại một mảnh vườn khoảng 1 mẫu tọa lạc ở mặt tiền con lộ đi H.Đ vừa rất thuận tiện, lại vừa tương đối hẻo lánh và an toàn về mặt chính quyền (phần đông láng giềng thuộc chế độ mới, nhưng được cái họ là bà con thân thuộc thôi).



Tôi nghĩ rằng mình "ẩn tu" chỉ thú "làm đất", giúp đỡ bà con lối xóm về văn hóa, về tư tưởng chân chất, về cách ăn nết ở phải đạo... và thực hiện công trình "truyền bá Phúc Âm". Chỉ sợ mình không đủ "bản lĩnh" chớ không sợ thiếu người biết lắng nghe lẽ phải, biết mở lòng đón nhận chân lý đức tin. Công việc gây uy tín đạo đức không khó khăn lắm và kéo dài hơn 6 tháng (?) thì chấm dứt vì tôi bị thương do cuộc nhắm trái nổ M79 (sáng Chúa nhật), tôi thấy ý Chúa muốn hướng tôi đi nẻo khác. Tôi xin nhà Dòng cho thêm thời gian (lúc này đời sống cộng đoàn chưa được ổn định) quay về B.T., nơi anh tôi đang sống để dựng cho mẹ tôi một chỗ tạm trú riêng (tôi xin Má tôi rời Sài Gòn về quê sinh sống gần anh tôi và các cháu trong lúc tuổi về già).

Trong trí tôi là nếu bà được "an cư" thì tôi, người con trai út của bà, sẽ được thanh thản hơn trong công tác tận lực cho nhà Dòng như một tu sĩ La San đích thực, không dính bén chuyện gia đình. Công việc thực hiện có thể nói là hoàn tất đến 90%.

Tôi quay trở lại sống thường xuyên ở cộng đoàn La San Taberd, cộng đoàn chính thức của tôi kể từ tháng 6/75. Tôi về cũng vừa đúng lúc vì đây là thời điểm mà chính quyền mới, qua các cơ quan đóng tại đô thành Sài Gòn (dưới tên mới là TP HCM) tìm cách đẩy chúng tôi ra khỏi nhà sau khi đã chiếm lấy gần hết tất cả các phòng ốc. Các tu sĩ La San chúng tôi bị dồn vào chân tường và may nhờ các cựu học sinh thành đạt trong chế độ mới, những Ni-cô-đê-mô mới, giúp cố vấn nên chúng tôi tạm được trú lại ở Taberd. Và để sống giữa một thành phố có nền kinh tế tuột dốc phi mã và bần cùng, tôi phải khó nhọc tìm chỗ nhận gia sư, sửa ống nước, in lụa các quần áo thung, làm thợ chụp hình đạo tại chùa, nhà thờ, khu chung cư, trong những dịp tết nhất hay lễ lạc...

Tuy nhiên tôi vẫn xung phong đi dạy giáo lý, tập hát tại nhiều giáo xứ. Những công việc này cung cấp tài chính cho phép tôi vừa đủ đóng góp cho cuộc sống chung với cộng đoàn. Tuy nhiên giai đoạn này mang nhiều hạnh phúc và an ủi cho tôi trong cuộc sống tu của tôi. Tôi cảm thấy mình có nhiều dịp để chọn lựa cách sống tu, tức cá nhân có một chút hy sinh nhỏ nhoi nào đó. Cái khuôn hành động gần như kết tinh lại (chớ không sơ cứng!) của các SH. VN qua nhiều thập niên của thế kỷ 20, đã nhường chỗ cho những thay đổi, bó buộc lúc đầu, nhưng trở nên sáng tạo dần với đổi thay của thời cuộc.



"... Dù gặp bao khó khăn trong cuộc sống vì "mất nghề",... phải vất vả kiếm ăn và cũng suýt mất mạng...", đó là lý do làm tôi vẫn "bám trụ" đến ngày hôm nay...

Thật ra mà nói, trước "75", tôi dạy học và lo hướng dẫn các học sinh tôi gần như suốt ngày, suốt tháng, suốt năm. Tôi cố gắng thi hành "thiên chức" này tốt nhất nhưng phải nói là không bao giờ hay chưa bao giờ tôi là nhà giáo thần tượng của bất cứ trẻ nào! Nói cách khác, tôi chưa thành công mỹ mãn như nhiều Anh Em La San khác. Đứng trên bục giảng vì bốn phận, vì ý thức lương tâm nhà giáo, vì yêu thích vừa phải và được gặt hái vài thành công nhỏ. Thế nên từ những điều này mà tôi không quá bị "sốc" khi bị buộc lòng thôi không chính thức đứng lớp, và thanh thản khởi sự thực hiện những bước đi dọ dẫm sang các lãnh vực khác.



Nói vậy chớ rồi giữa các sinh hoạt nghề nghiệp như cốc đất, chụp hình..., tôi cũng không từ bỏ hẳn việc giảng dạy: dạy chuyện sống lương thiện cho lũ trẻ hàng xóm, bàn chuyện đời theo quan điểm Ki-tô giáo (cách kín đáo) với các bậc trưởng thượng, dạy kèm tại tư gia, dạy toán, dạy sinh ngữ cho các học sinh trong các lớp phụ đạo, dạy giáo lý trong các nhà thờ, nhất là tại các họ đạo nghèo trong thời điểm thập niên 70, 80, 90.

Tôi không bao giờ mất niềm yêu mến giảng dạy, thao thức giáo dục giới trẻ. Đây như là hơi thở, là lý lẽ cho cuộc sống của tôi, cuộc sống dâng hiến cho Chúa. Cũng cần lưu ý một chi tiết đặc thù về công việc của tôi. Trước 75, tôi chỉ có một mối bận tâm là làm tốt công việc giáo dục tại ngôi trường La San. Tôi không

phải lo những chuyện khác, ví dụ như chuyện ăn uống, hay chuyện sinh hoạt cá nhân (quần áo, đi lại ...) vì nhà dòng lo đầy đủ cho mình. Sau 75, vì biến chuyển thời cuộc và cạn nguồn kinh phí, cộng đoàn (Taberd) không còn áp dụng "chế độ bao cấp", mỗi thành viên La San phải tự lo liệu đóng góp chi phí cho sinh hoạt chung.

Vài Anh Em còn tiếp tục dạy học trong biên chế nhà nước thì có lương hưởng và phụ cấp (tuy không dồi dào) nên không gặp khó khăn trong việc đóng góp... Trái lại đôi khi còn dư thừa chút ít. Các anh em khác phải làm việc vừa để đóng góp chung, vừa để đáp ứng nhu cầu thiết yếu riêng. Nhưng trong thực tế, họ cũng cần phải đồng thời đáp ứng nhu cầu giảng dạy miễn phí cho trẻ nghèo, nhất là trong lãnh vực giáo lý hay "mục vụ" cho mọi trẻ. Thế nên tôi thật sự bị nhiều ưu tư dằn vặt, đặc biệt là trong thời gian kinh tế đất nước suy sụp và gia đình tôi cần sự giúp đỡ thiết thực của tôi. Cũng phải thêm rằng, nhà Dòng qua trung gian của các bề trên, đã giúp đỡ tài chánh cho tôi để tôi toàn tâm và thanh thần mà lo việc lợi ích chung. Chính điều này tạo thêm động lực giúp tôi tha thiết hơn với sứ mạng của Dòng.



Lý do nào để tôi vẫn bám trụ đến ngày hôm nay ư ?

Tôi thấy không cần phân tích dông dài (cũng được thôi !) để giải thích việc bám trụ ! Thật ra tôi nào có bám trụ gì đâu. Đơn giản và rất tự nhiên là tôi phải là tôi, tức là tu sĩ La San, và tôi phải cố sống đúng như vậy. Chuyện kỳ quái là tôi không tha thiết sống đúng như vậy. Có lẽ vấn đề của tôi không phải là tìm xem cái gì nắm chân tôi lại (đương nhiên là có bàn tay Chúa, ơn của Chúa ...) mà chính là xem xét cái gì làm tôi xa cách, làm tôi không sống đúng những gì một tu sĩ La San cần phải sống.

SH. DTD



Từ Một Tín Đồ Phật Giáo, Tôi Trở Thành Một Sư Huynh Dòng Anh Em Trường Ki-tô

Cuối niên khóa đầu tiên (1937 – 1938) của tôi tại ngôi trường này, tôi bỗng nhận ra có một sự thay đổi đáng kể trong lòng mình : tôi nhận thấy đạo Công giáo là một tôn giáo thật sự đáng kính trọng. Điều tôi rất thích trong tôn giáo này đó là đức bác ái mà đạo đòi buộc các Ki-tô hữu phải sở đắc và phải được diễn tả bằng sự tận tụy hy sinh dành cho cả hồn lẫn xác của những con người đang đau khổ, đang chết dần mòn, bằng một tinh thần bất vụ lợi trong những công cuộc truyền giáo mà những chuyện kể về chúng làm tôi thích thú say mê, và bằng sự anh dũng mang tính chất đạo đức của các vị tử vì đạo .

Đồng thời tôi cũng yêu thích gương mặt khả ái của Đức Bà Maria mà đạo Phật chúng tôi không có vị nào sánh bằng. Vì bởi mất mẹ từ hồi còn rất trẻ nên dù trong ảo mộng, tôi cũng rất cần một gương mặt và một trái tim hiền mẫu cho cuộc sống của cá nhân tôi. Thế nên, chắc bề trên cũng đoán ra sự trù mến nhiệt thành, dù bản thân tôi vẫn còn là một lương dân, tôi kính cẩn dành cho người phụ nữ mà khi đứng dưới chân thánh giá, đã được nâng lên hàng mẫu thân của những người bất hạnh, những cô nhi, những kẻ xấu số bị loại ra bên lề cuộc đời ...

Sự khâm phục và sự hồ hởi này, tôi cố đem chia sẻ cho các anh chị em bà con của tôi trong dịp nghỉ lễ. Những cuộc trò chuyện của chúng tôi tự nhiên hướng đến tôn giáo, đến những quang cảnh mà tôi đã từng tận mắt chứng kiến tại trường Pellerin. Tuy nhiên, bị quá nhiều thành kiến chống lại Công giáo, các anh chị em này luôn luôn sẵn sàng đưa ra những bài bác làm tôi cứng họng, đặc biệt là về vấn đề giáo sĩ - tu sĩ độc thân, về lệnh cấm cúng giỗ ông bà tổ tiên, về sự mâu thuẫn giữa giáo thuyết bác ái và nét ăn ở, hạnh kiểm tồi tệ của một số Ki-tô hữu, về hôn nhân hỗn hợp mà người lương bị buộc phải chấp nhận theo đạo, về những bất công của chính quyền thực dân Pháp (đồng hóa với Công giáo !), và nhất là về lời chê trách "đạo to búa lớn" chết người và khổ thay biến thành câu tục ngữ (!) : Đạo đi trước, nhà nước (thực dân) đi sau ! ...

Tuy thế, những lúng túng hay bối rối chí cũng như không làm tôi chán tự ái, tôi quyết định làm sáng tỏ hơn ngưỡng mới này. Quyết định truy này cho phép tôi rời nhà cha tôi ra trường tháng 9 năm 1938.

Một trong các giáo sư của tôi lúc ấy được sự khâm phục của tôi. Phải để trước hết, khơi dậy niềm tin cho Ki-tô giáo qua việc sửa đổi tính hư đạo đức, và cuối cùng, ý tưởng tự sự điệp thánh thiêng của Người ? huynh trên việc định hướng cho thật chắc chắn, không còn chút nghi ngờ gì.



ról về ngôn từ (!) này không làm tôi ngán đạo : một phần có lẽ do bị chạm mối thiện cảm của tôi đối với tín tìm thêm ánh sáng sự thật về vấn đề đi mà không buồn nhớ lăm vào dịp tựu

là sư huynh X, ngay ngày đầu đã chiếm chãng Thiên Chúa đã dùng sư huynh tôi, sau đó lòng yêu thích sự hoàn thiện tật xấu của tôi và thực hành những việc hiến cho Thiên Chúa để loan truyền Dù sao chẳng nữa, ảnh hưởng của sự cuộc sống của tôi đã được xác nhận

Khởi sự từ năm học này, hạnh kiểm và lối sống trong đời học sinh của tôi mang một dáng dấp khác hẳn. Suốt ngày, tôi lần chuỗi Môi Khô, đặt ra cho mình những hy sinh hãm mình, và mọi giờ giải trí của tôi đều khởi sự bằng một cuộc kính viếng Thánh Thể.

Sự nhiệt thành đạo đức này lại được khích lệ thêm bởi bầu khí đạo đức, đặc trưng của trường Pellerin đạo ấy. Học sinh lương giáo tranh nhau để tỏ lòng quảng đại, đến đỗi rất khó mà xác định được sự khác biệt giữa hai bên, ai lương ai giáo.



Chúng kiến tình hình những diễn biến thuận lợi nơi tôi, nhiều thầy dạy và bạn bè khuyên tôi nên về xin cha tôi phép được lãnh nhận bí tích thanh tẩy. Cá nhân tôi, tôi biết rõ là mọi dự định thuộc loại này đều chắc chắn sẽ gặp thất bại ê chề ngay, vì rằng là trưởng nam trong gia đình, tôi phải kế nghiệp cha tôi trong việc cúng giỗ ông bà tổ tiên. Dự định này lại càng nguy hiểm hơn bởi vì nó có khả năng tạo thành cơ buộc tôi thôi học trường Pellerin để triệu hồi về gia đình hầu tránh được "sự lây nhiễm dịch bệnh Ki-tô". Nhưng làm sao ngăn chặn được những xác tín, những xu hướng của tôi ? ... Những tâm tư tình cảm này tràn thoát ra từ mọi cử chỉ, cách đi đứng của tôi, và lớn tiếng tố giác tôi ... mà tôi không hay biết gì!

Những gì phải xảy ra, đã xảy ra ! ...

Bất an vì những bộ điệu của tôi trong các dịp nghỉ lễ, cha tôi bèn tra hỏi tôi về những cảm tình mà tôi dành cho đạo. Tôi thẳng thắn thú nhận với cha lập trường của mình. Thay vì dùng lời lẽ thuyết phục tôi, đưa tôi về theo ý muốn của người, cha tôi đã sử dụng biện pháp mạnh, dùng roi mây mà phạt đòn tôi và ra lệnh cho cả gia đình không ai được chuyện văn với tôi ...

Sự việc này rơi đúng vào ngày mồng ba Tết.

Đối với những ai thông hiểu những thói tục đáng trân trọng của người Việt Nam chúng tôi, tính chất trầm trọng của hình phạt được tiến hành vào thời điểm linh thiêng này chắc sẽ gây bàng hoàng không ít. Ngay cả đối với kẻ thù của mình, vào những ngày này, người ta cũng phải nén giận, bất sự hận thù đang sôi sục trong lòng mình phải im tiếng, vì ít ra mình cũng tránh được cho mình mọi chuyện xui xẻo, buồn bực trong năm mới. Vậy mà trong trường hợp này, cha tôi đã ưng lòng chấp nhận trước mọi đau buồn mà cuộc va chạm rắc rối với người con trai trưởng của mình có thể mang tới ... Chắc sự đau khổ hay sự giận dữ của cha phải thống thiết lắm !

“Phụ thân đáng tội nghiệp của con ơi, con rất hiểu cha, và con cũng đau đớn biết bao khi con thấy cha dấn bước vào con đường cố chấp, từ chối cho con quyền có ý kiến khác cha”

Tuy vậy, Đức Giê-su đã thương ban thưởng cho tôi với nhiều niềm vui rất xác thực, dư sức đền bù cho những thống khổ của tôi, đến đỗi trong thâm tâm tôi, tôi cầu mong cho sự thử thách này kéo dài thêm ra.



Nhờ bà nội can thiệp, tôi được phép trở lại trường Pellerin đầu năm 1940. Tuy nhiên liên hệ giữa cha con tôi trở thành băng giá. Mặc cho những ân cần săn đón của tôi, cha tôi vẫn giữ sự im lặng khó hiểu. Chắc cha muốn tôi cảm nhận được rằng giờ đây cha đã tiến đến giai đoạn sẵn sàng để "từ" tôi, đưa con thừa tự của cha. Và coi như chuyện đã được quyết định rồi, cha không thềm nói năng gì đến tôi, ra vẻ như không màng gì đến tương lai tôi. Lâu lâu, cha có gọi "măn-đa" ra cho tôi để thanh toán trú phí và học phí, nhưng không bao giờ cha hé môi nói lấy nửa lời.

Tôi ao ước vào đạo nhưng chưa bao giờ nói thành lời. Những trở ngại cho ước muốn này làm tôi thêm thận trọng và thúc đẩy tôi gia tăng chất lượng đời sống thiêng liêng của tôi để tôi có thể sẵn sàng đối phó với những thử thách tương lai.

Trong kỳ nghỉ hè sau niên học này (1940), tôi tỏ thái độ rất bàng quan về vấn đề tôn giáo đến nỗi cha tôi vì không thấy ảnh Chúa, không thấy râu chuỗi nên cho phép tôi trở lại trường để học cho xong năm cuối để thi lấy bằng tiểu học cao đẳng (Études Primaires Supérieures).

Một thử thách đau lòng chờ đợi tôi ở đây ...

Sự hoài nghi xâm chiếm tâm hồn tôi : Có thật chẳng tôi được ơn gọi đón nhận đức tin ? Tôi tự nhủ thầm như vậy, và nhất là có thể nào, tôi, một Phật tử, tôi tự phụ cho mình dám chọn sống cuộc đời như những bậc thầy của tôi ? ... Có khôn ngoan chẳng, trước khi nhận được sự khẳng định triệt để, tôi chấp nhận làm phiền lòng một người cha rất xứng đáng cho tôi kính phục và thương yêu, một người bà đang thay thế cách dịu dàng và âu yếm người mẹ xấu số của tôi ? ...



Những viễn cảnh này thật sự làm cõi lòng tôi tan nát ! Và nỗi buồn sầu trở thành số phận tôi ... Tôi đã những tưởng từ nay dự định của tôi trở thành vô phương thực hiện. Dù sao tôi vẫn cố công cầu nguyện và tự đặt cho mình những hy sinh hãm mình đôi khi khá cực đoan, ngược lại với mọi cản trở.

Thiên Chúa, Đấng mà tôi cầu khẩn với lòng xác tín của người tân tòng, và là Đấng mà tôi không ngần ngại đổ vấy trách nhiệm làm mất linh hồn tôi, trong trường hợp dự định tôi bất thành, cuối cùng rồi Thiên Chúa ấy cũng đã xót thương tôi ... Và đang khi suy gẫm Lời Chúa trong Phúc Âm : "Ai yêu cha yêu mẹ hơn Thầy, thì không xứng với Thầy"(Mt 10,37), tôi quyết định khẩn khoản xin được gia nhập Tập viện Nha Trang. Dựa theo lời chấp thuận của bề trên giám tỉnh, người đã từng biết rõ tôi với tư cách là học sinh trường Pellerin, sư huynh hiệu trưởng dự định đưa tôi sang trường Miche ở Nam Vang (cũng do các sư huynh điều khiển) để đánh lạc hướng mọi cuộc truy lùng mà chắc chắn gia đình tôi sẽ ra sức theo đuổi.



Bất hạnh thay, ngôi trường trên bị quân đội Nhật ra lệnh trưng thu và lại nữa, tôi bị thi rớt ở khóa đầu kỳ thi bằng Tiểu học Cao đẳng. Những sự việc này tạo thêm trắc trở cho những dự định của tôi. Thế là tôi khởi sự tiếp tục niên học thứ tư mà không có bất ngờ quan trọng nào xảy ra nữa.

Cuối năm ấy, tôi nhận lãnh bí tích Rửa tội cách thầm lặng tại nhà nguyện trường Pellerin (tháng 6 năm 1942), mà không thông báo cho một ai hay biết, gia đình tôi cũng như bè bạn tôi, vì sự tiết lộ không đúng lúc chắc chắn sẽ gây nhiều phiền toái... Hai ngày sau đó, trong sự im lặng tuyệt mật, tôi đáp chuyến tàu chợ để lên đường vào Tập viện của các sư huynh tại Nha Trang.

Cắt đứt hoàn toàn với mọi ràng buộc của "trần thế", tôi khởi đầu thời gian thỉnh viện của tôi với sự vững tin rằng cha tôi sẽ không bao giờ khám phá được nơi tôi ẩn náu. Tất nhiên, tôi nghĩ đơn giản rằng sau này, tôi chỉ cần cúi mọp trước mặt cha mà trình bày hết mọi nguồn cơn về quyết định bất di dịch của tôi và cầu xin người tha thứ.

Tuy nhiên một sáng nọ, khi thánh tôi là có cha đến thăm ... Tôi chỉ chuẩn bị cho cuộc hội ngộ khủng đùng để chạy đến sắp mình dưới xá xa xôi, cha tôi đành ngồi chờ tôi



Cha chỉ nhẹ nhàng trách móc tôi về nhà. Tôi chỉ ấp úng nói được vài buồn sâu sắc. Tôi thiết tha cầu xin theo ơn gọi của mình ... Cha đáp nhà". Tôi cố lặp lại nhiều lần lời Trước sự cố gắng nài nỉ của tôi, ông túm cổ áo tôi, dứt khoát buộc tôi phải nghe lời ông. Tôi đành cương lại ... Được báo động về những gì xảy ra tại phòng khách, bề trên nhà liền thông báo với cảnh sát. Họ phản đối các biện pháp được cha tôi đem ra sử dụng và nói rõ với cha tôi rằng tôi đủ lớn khôn để tự quyết định các hành động của mình.

lễ vừa xong, người ta đến báo tin cho vón vện được một khắc đồng hồ để khiếp này . Khắc vắn vỏi này được chân Chúa. Rất mỗi mệt vì đường tại phòng khách từ nửa giờ rồi.

đôi điều và sau đó kêu mời tôi quay lời xin lỗi vì đã gây ra cho người nổi cha cho phép tôi được tiếp tục bước lời "Ta sẽ giải quyết vấn đề này ở cầu xin của tôi nhưng quả là vô hiệu.

Ngày hôm sau, lại một cuộc viếng thăm mới ... nhưng theo lời khuyên của bề trên, tôi đành tránh mặt.

Ngày hôm sau nữa, cha tôi lại xuất hiện tại phòng khách. Vì muốn dứt khoát một lần cho xong, tôi định tâm tìm cách làm cho cha tôi hiểu lý do về quyết tâm không thể lay chuyển của tôi, và tôi liền ra trình diện với người. Ngay tức khắc lúc ấy, cha tôi thụp người quì xuống trước mặt tôi, và trong tư thế khẩn nài ấy, người khóc rống lên ... Bỗng nhiên tôi choáng váng cả mặt mày. Tim tôi như vỡ toang ra, và nước mắt tôi tuôn đổ chan hòa ... Cùng nhau chúng tôi khóc sụt mướt mà không nói lên được một lời nào ... Cuối cùng, và vẫn luôn ở trong tư thế quì gối, cha van nài tôi hãy trở về nhà để xin sự đồng ý của bà tôi là người xưa nay đã thay mẹ tôi để chăm sóc cho tôi. Việc nhắc nhở này thật sự là con dao găm đâm vào tim tôi ! Tôi như chờ người ra và rơi vào tình trạng bất động như vậy suốt cả tiếng đồng hồ, đôi mắt chan hòa suốt lệ, ngay trước mặt cha tôi cũng đang là người đi ...

Ngày hôm đó và luôn cả ngày hôm đau khổ vô phương diễn tả. Đôi khi, tôi cảm thấy mình như sắp ngã quy cho phải đạo làm con vừa lại trung ban cho. Nhưng họa vô đơn chí, tôi trưởng nhà bị sút giảm đáng kể mất buồng xuôi tất cả ... may đâu Quan Phòng gửi đến, đã kịp thời đây là câu trả lời của Đức Rất Thánh sốt sáng mà mọi người trên đồi La nguyện cho tôi, cho ơn gọi của tôi.



sau, đối với tôi là những ngày đầy dưới sức nặng của những khổ đau và phân vân trước cách xử trí sao thành với ơn gọi mà Chúa thương lại cảm nhận lòng tin cậy nơi huynh trong tâm khảm tôi ... Tôi sắp nhắm một biến cố mà tôi cho là do Chúa cứu tôi. Không nghi ngờ gì nữa, Trinh Nữ trước muôn vàn lời kinh San Nha Trang đã dâng lên để cầu

Ba tuần sau cảnh tượng quá đau thương nặng nề này, các tập sinh và thỉnh sinh bình thân đi dạo dọc theo bờ biển Nha Trang (khu vực Hòn Chồng và Thanh Hải bây giờ). Đi giữa các anh em này, tôi thường thức trong thanh thản sự bình an mà tôi khó khăn lắm mới tìm lại được.

Bỗng nhiên từ trong bụi rậm, bốn người đàn ông nhảy vọt ra. Thoạt trông, họ đều lực lưỡng và rất cương quyết. Tức khắc tôi nhận ra bóng dáng cha tôi giữa bọn họ. Không nói một lời, họ nhào đến tôi, trói gô tôi lại rồi nắm lấy dây ra sức lôi tôi đi đến một ngôi nhà gần đồi, chắc là nơi họ tạm trú. Các anh em trong nhà huấn luyện vừa bất ngờ vừa hoảng sợ vì một cuộc tấn công quá đột ngột nên bỏ chạy tán loạn. Nhưng có người chạy về báo động với sư huynh giám tỉnh và huynh trưởng nhà...



Trang bị bằng một cây hèo to, ông giám tỉnh vừa lớn con lại vừa nhanh chân nên đã mau chóng bắt kịp nhóm bắt cóc. Và vì nhóm này từ chối không chịu trả tự do cho anh chàng thanh niên khổ khổ là tôi, nên ông ấy nổi xung, hươ tay, hươ gậy lung tung khiến mọi người khiếp đảm. Thừa dịp lộn xộn, tôi thoát ra được và chạy trở về thỉnh viện giữa đoàn hộ tống hùng hậu là các anh em La San.

Tuy vậy gia đình tôi chưa chịu thua cuộc vì các ngày sau đó các người bà con tôi ra xã đưa đơn kiện các bề trên trong Dòng về tội quyền rũ trẻ vị thành niên. Chánh quyền lâm thời Việt Nam và quân lực Nhật Bản có mặt tại địa phương lúc ấy liền can thiệp. Nhưng tội nghiệp thay cho cha tôi vì lúc ấy tôi vừa tròn 21 tuổi.

Trước luận cứ này, đại diện tòa án địa phương thấy cần phải nhắc nhở rằng "luật thành niên" không có hiệu lực tại Việt Nam và vì thế người cha gia đình vẫn còn quyền khiếu nại ... Viên sĩ quan Nhật đương nhiên cũng đồng ý về quan điểm này và hỗ trợ luận cứ vì coi đây như là một dịp để cho bọn "da trắng" không được lộng hành...

Tuy nhiên sư huynh Giám tỉnh cũng không vừa gì. Ông bác bỏ mọi luận điệu và nói rằng : "Những gì các ông nói đều rất tốt và rất đúng. Ông này có quyền đòi lại con, và luật lệ đứng về phía ông ấy. Thưa các ông, các ông cũng thuộc về phe ông ta, và ông ta có lý đó ... Thế nhưng không phải chúng tôi cố giữ người thanh niên này lại. Anh ấy được tự do ra đi. Nhưng nếu anh ấy không muốn bỏ chúng tôi ra đi, vậy thưa các ông, các ông lấy quyền gì mà ngăn cản anh ấy, quyền gì mà dùng sức mạnh lôi kéo anh ra khỏi ngôi nhà mà anh coi như là của anh ? ... Phải chăng chính các ông đã phạm lỗi khi dùng vũ lực như thế để buộc anh ta phải theo các ông ?



Chuyện đã quá rõ ràng và dư sức đủ để chứng minh rằng tôi không muốn ra đi trở về với gia đình trần thế. Thế nên, phía gia đình tôi đành lằm lủi ra về trong thất vọng...

Từ lúc đó, tôi không còn bị quấy rầy nữa, nhưng chắc ai cũng biết, trong gia đình tôi, không còn ai thềm nhìn đến "bản mặt" tôi hay nói với tôi một lời gì ! ... Mỗi năm sau đó, tôi đều biên về cho cha tôi hai bức thư đầy yêu thương và với những tình cảm dạt dào. Tuy nhiên những bức thư không hề được hồi âm ... Từ nay trở đi, đối với cha, tôi kể như đã chết rồi ! ...

Thưa bề trên Tổng Phụ quyền,

Trên đây là con đường mẫu nhiệm mà Chúa Quan Phòng đã chọn để dẫn con đến với Người qua Dòng La San.

Mọi ngày con đều dâng lời cảm tạ lòng nhân từ và quyền năng của Thiên Chúa đã biết cách thắng được bản thân con, gia đình con và quê hương con để đưa trọn thân xác và tâm hồn con về trong vòng tay của Người.

Và cũng như vậy, mỗi ngày con đều cầu nguyện cho gia đình con, đặc biệt cho người cha đáng xót thương của con để cuối cùng rồi chính cha cũng sẽ cùng với con đạt đến chân lý quý yêu của Chúa.

Dám xin bề trên Tổng Phụ quyền hiệp ý cùng người con của bề trên đây trong lời cầu nguyện thiết tha và muôn thuở để dâng lên Thiên Chúa xin cho cha con được niềm vui hạnh phúc trường sinh, người cha mà nay đối với con còn thân thiết gấp bội lần hơn như trong quá khứ ... mà giờ đây con cảm thấy người quá bất hạnh trong tình thương yêu bị xúc phạm nặng nề !

Với lòng tôn kính sâu sắc,

Kẻ bề dưới rất khiêm tốn và vâng phục của bề trên,

Sh A.M



Kỷ Niệm 100 Năm 6/1/1906 - 6/1/2006) Cộng Đoàn Cambodia Được Thành Lập

Năm 2006 cũng là năm đánh dấu các SH. La San đến Cao Miên vừa đúng 100 năm.

Trước kia, Tỉnh Dòng Saigon gồm các nước Việt-Nam, Thái Lan và Cao-miên. Nhiều SH. Việt-Nam sang làm việc bên Cao Miên và hiện nay có người vẫn còn sống. Nhân dịp kỷ niệm này, mời anh em một phút nhìn lại...

*SH. Diệp Tuấn Đức biên soạn
(theo tài liệu tại Văn Khố Dòng LaSan - Roma)*

Trường (La San) Battambang
Năm 1906



Những bước đầu :

Ông Beau, Toàn quyền Đông Dương Pháp, bày tỏ với sư huynh Ivarch-Louis, giám tỉnh tỉnh dòng La San Sài Gòn ý định muốn thành lập trường dạy tiếng Pháp tại một số thành phố ở Xiêm (Thái Lan) và Lào. Vào tháng (mười) một và tháng chạp năm 1905, những cuộc thương thảo về chuyện này đã được trao đổi giữa sư huynh giám tỉnh và Hardouin, một thành viên có nhiều ảnh hưởng trong nội các của ông Toàn quyền. Ông Riffaut, Toàn quyền công sứ của Pháp tại Băng-cốc, may thay vì công vụ, lại có mặt tại Sài Gòn, được tham khảo ý kiến.

Ông vui lòng chấp nhận những đề nghị mà ông Hardouin và sư huynh giám tỉnh đã đưa ra. Được sự đồng thuận, người ta quyết định mở một trường học tại Battambang, một thành phố có 30 000 dân, thủ phủ của tỉnh cùng tên và nằm trên phần đất của Xiêm La.

Những điều kiện thỏa thuận với các sư huynh dòng Mariste trong việc thành lập ngôi trường ở Quảng Đông (Trung Hoa) được dùng là chuẩn cho kế ước sẽ được ký kết sau này đối với trường tại Battambang. Đối với sư huynh giám tỉnh dòng La San, những điều kiện trên có thể chấp nhận được. Và vì vào mùa khô (kéo dài trong năm tháng, từ tháng hai đến tháng bảy), nước cạn kiệt, khó lòng mà đến được Battambang, nên các sư huynh xuất phát từ Sài Gòn phải lên đường vào những ngày đầu tháng giêng năm 1906.

Thành phần nhân sự của cộng đoàn mới :

Một buổi họp đặc biệt diễn ra tại cộng đoàn La San Taberd Sài Gòn vào ngày 02/01/1906. Tại đây, sư huynh giám tỉnh công bố sự vụ lệnh cho vị hiệu trưởng trường Battambang cùng danh sách các sư huynh tháp tùng ngài. Như vậy cộng đoàn mới đã được thành lập và sau đây là danh sách các thành viên :

- * Sh. Dominique-Joseph, hiệu trưởng (trước đây là phó huynh trưởng cộng đoàn Taberd)
- * Các sh. Térentien-Léon và Consul-Marie, trước thuộc cộng đoàn Taberd.
- * Các sh Théodore-Cuénot và Etienne-Jourdain, trước thuộc cộng đoàn Mossard, Thủ Đức
- * Và sh Thomas-Hyacinthe, vừa làm xong nhà tập.



Chuyến du hành từ Sài Gòn đi Battambang :

Dưới sự điều dắt của sư huynh giám tỉnh, các sư huynh trên đấp xe lửa (tàu hỏa) đi từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho trên chuyến xe 6g30 sáng ngày thứ tư, 3 tháng giêng năm 1906. Tới Mỹ tho, họ lại lên một chuyến tàu thủy của hãng Messageries, tàu "Khmer". Tàu này rời bến khoảng 9g30 và sáng hôm sau, lúc trời còn mờ sáng, họ tới Phnôm-Penh.

Linh mục Tandard đến đón họ ngay tại cầu tàu và đưa họ về tòa giám mục, nơi đức cha Bouchut , giám mục đại diện tông tòa của Cam-bốt, dành cho họ một cuộc tiếp rước thật thân tình. Dù rằng nằm trên đất Xiêm, nhưng Battambang lại được đặt dưới quyền tài phán của Đức cha và ngài tỏ ra rất vui mừng khi nghe tin các sư huynh sẽ mở một trường Công giáo tại một thủ phủ có tầm quan trọng lớn như vậy và ngài không ngớt ban lời khích lệ các sư huynh cùng đặt hết tin tưởng vào công cuộc này.

Thời gian còn lại trong ngày được dùng để thăm viếng và dạo chơi phố phường, vì hôm ấy trùng vào ngày người ta tổ chức nhiều lễ lạc công cộng, nhân dịp diễn ra nghi thức thiêu xác nhà vua Norodom cùng vài vị hoàng tử hay công chúa thuộc hoàng gia gì đó.

Ngày hôm sau, 5 tháng giêng, cũng nhằm thứ sáu đầu tháng dành để tôn kính Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giê-su, sau khi tham dự thánh lễ và chịu lễ, các sư huynh từ giả đức giám mục và lên tàu "Francis Garnier" : tàu rời bến Nam Vang (Phnôm-Penh) vào lúc 7g15 sáng.



Chuyến du hành trên sông cái và chuyến vượt qua biển hồ Tonlé Sap được bình an vô sự.

Trưa thứ bảy, ngày 6 tháng giêng, người ta đến Bac-Préah. Ở đây, vì nước cạn, tàu không thể chạy tiếp, nên phải đổi thuyền, sang một chiếc sà-lúp nhỏ hơn. Sau hai giờ di chuyển, với nhiều biến cố may phước là vật vãn, và với sự nóng bức quá độ, chiếc sà-lúp này cũng phải ngừng lại. Mãi đến 3 giờ chiều, các hành

khách bất đắc dĩ mới được sang qua một chiếc đò nhỏ hơn và cuối cùng họ cũng đến được Battambang vào lúc 10g00 đêm.

Ngày 6 tháng giêng năm 1906 cũng là ngày kỷ niệm 40 năm các sư huynh đầu tiên đặt chân lên đất Nam Kỳ, xuống bến cảng Sài Gòn (06/01/1866). Một sự trùng hợp đặc biệt và rất có thể là một điềm tốt.

Từ vài giờ trước đó, linh mục Bernard, vị thừa sai đang coi sóc họ đạo Battambang, nóng lòng chờ đợi các sư huynh : ông đặt người canh chừng trên bến cảng để báo cho ông biết ngay khi các sư huynh đến! Niềm vui thật lớn lao ở cả hai phía, người đến cũng như kẻ đợi, tuy nhiên vì thời gian đã quá khuya, nên sau khi trao đổi vài câu vấn tất và ăn qua loa vài miếng, mọi người thấy cần thiết phải xin đi nghỉ sớm để lấy lại sức sau một chuyến đi, nhất là ở giai đoạn cuối, quá mệt nhọc vì nóng nực và vì chật chội trên chiếc ghe nhỏ.



Những liên hệ đầu tiên với chính quyền địa phương :

**cộng đoàn mới
khánh thành ngày 6/1/2006**

Ngày chúa nhật 07 tháng giêng, sau giờ kinh sáng, sư huynh giám tỉnh và sư huynh hiệu trưởng đến toà lãnh sự Pháp, do ông Breucq điều hành. Linh mục Bernard tiến dẫn 2 sư huynh với ông lãnh sự nhưng ông này, tuy đón tiếp rất niềm nở, cho biết là chưa nhận được chỉ thị rõ ràng của ngài bộ trưởng Pháp đang ở Băng-cốc, và hứa ngay ngày mai sẽ đánh điện để biết những gì ông sẽ phải làm.

Ngày 8 tháng giêng, các sư huynh thực hiện một cuộc thăm viếng xã giao ông tỉnh trưởng Battambang, ngài Phya Katathorn Thoranin. Qua trung gian của người thôn ngôn, linh mục Bernard trình bày cho ông tỉnh trưởng biết về mục tiêu mà các sư huynh đã đề ra khi đến Battambang. Ông tỉnh trưởng có vẻ hài lòng, hỏi thăm vài điều, và chia tay sau khi chuyện vãn chừng khoảng một khắc.



Mãi đến thứ sáu tuần sau, ở Battambang, người ta mới nhận được câu trả lời của ông Riffaut. Câu trả lời cho biết rằng các sư huynh sẽ lập trường học trên phần đất của "nhà chung", và khai giảng một cách êm thấm, chắc có lẽ là ngại tạo nên xúc động bất lợi nơi chính quyền Xiêm La. Linh mục Bernard với tấm lòng hào hiệp, sẵn sàng nhường một phần đất thuộc nhà xứ và sư huynh giám tỉnh quyết định tạm thời cất ngay mấy dãy nhà lá.

Chuyến về của sư huynh giám tỉnh :

Sau khi giải quyết nhanh chóng những điều kiện tiên khởi về việc định cư cho các sư huynh, sư huynh giám tỉnh rời Battambang bằng ghe vào ngày chúa nhật 14 tháng giêng vào khoảng giữa trưa để bắt kịp tàu phải khởi hành ngày thứ hai từ Bac-Préah đi Nam Vang.

Thánh Phê-rô, bổn mạng của cộng đoàn và của trường :

Không có ngôi trường nào trong tỉnh dòng Sài Gòn được đặt dưới sự bảo trợ của vị vương tử các tông đồ. Thế nên tất cả đồng ý chọn thánh Phê-rô làm bổn mạng của cộng đoàn và của trường tại Battambang.

Đây là danh hiệu thích hợp nhất tại một xứ mà biết bao gia đình đã làm cái nghề mà vị đại diện hoàn vũ này được Đức Chúa chúng ta chọn lựa, đầu tiên đã hành nghề trong một thời gian dài. Xin thánh Phê-rô chúc lành cho những công việc của chúng con và biến chúng con thành những ngư phủ chuyên nghiệp chuyên đánh bắt người !

Để làm vinh danh vị thánh bổn mạng của ngôi nhà mới, một thánh lễ được tổ chức vào ngày 18 tháng giêng, nhằm ngày lễ mừng ngài toà thánh Phê-rô tại Rôma và ai nấy đều chịu lễ trong ý nguyện là kéo ơn lành của Thiên Chúa xuống trên công trình đang được thai nghén.

Công việc xây cất :

Đối với những ai không được sống trong một xứ vừa thiếu thốn đường giao thông vừa không có những phương tiện thông tin và vận chuyển nhanh chóng, thật khó mà tưởng tượng được về sự đa dạng và tầm mức quan trọng của những khó khăn làm cản trở việc thực hiện những công tác đơn sơ nhỏ nhặt nhất. Những khó khăn tại Battambang này rất đáng kể trong mọi thời điểm nhất là vào mùa nước cạn.

Vào ngày 20 tháng hai, ông thầu khoán người Tàu mới đến đóng cột mốc định vị trí cho ba ngôi nhà lá sắp xây dựng. Việc chuyên chở vật liệu xây dựng đã khởi sự khoảng tháng nay nhưng còn tiến hành chậm chạp mặc dù có nhiều cố gắng và phải trả chi phí khá cao. Còn về thợ thuyền thì vì không mướn được thợ tại chỗ nên phải kêu từ Nam Vang đến. Họ làm uể oải và vắng mặt thường xuyên nên công việc kéo dài gần như vô tận. Cây thánh giá được đặt lên trên nóc nhà các sư huynh vào ngày 27 tháng ba, nhưng đến ngày 11 tháng tư các tu sĩ này mới đến tạm trú được và vẫn tiếp tục ăn nhờ tại nhà cha sở Bernard cho đến khi xây cất xong nhà bếp.

Khu nhà ở của các sư huynh thuộc loại nhà sàn, cao 2m, dài 24 m, rộng 10 m. Dây nhà phụ dài 10 m, rộng 5m50, bao gồm nhà bếp, kho chứa dụng cụ và hai phòng tắm. Chiều dài căn nhà làm lớp học dài 28 m. rộng 11 m, được chia thành 4 lớp với kích thước 7m/6m. Một hàng hiên rộng 2m cho phép đi vòng quanh hai dãy nhà.

Khó mà tiên liệu được khi nào công cuộc xây cất sẽ xong nên ngày giờ khai giảng niên học cũng đành chịu.

Bức thư của sư huynh hiệu trưởng gửi ngài bộ trưởng toàn quyền Pháp tại Băng-Cốc.

Battambang ngày 8 tháng ba năm 1906

Thưa ngài bộ trưởng,

Tôi hân hạnh báo cho ông biết rằng trường chúng tôi sẽ khai giảng vào dịp lễ Phục Sinh. Sư huynh Louis, vị tổng giám đốc tại Sài Gòn của chúng tôi, chắc đã viết cho ngài về vấn đề này, trừ trường hợp ông bị ngăn cản làm điều đó do những chuyến đi mà ông phải thực hiện thảng rồi để kiểm tra tình hình các cơ sở của chúng tôi ở Bắc Kỳ.



**lớp anh văn khai giảng
ngày 6/1/2006**

Hợp theo những chỉ đạo mà ngài đã trao cho chúng tôi qua trung gian của ngài lãnh sự Pháp tại Battambang, chúng tôi đã xây dựng cơ sở trên phần đất của "nhà chung". Việc xây cất chẳng bao lâu nữa sẽ hoàn tất. Nó gồm 3 dãy nhà lá : một để làm lớp học, dãy thứ hai để làm phòng ở và sinh hoạt của chúng tôi, dãy thứ ba làm nhà bếp và phòng để đồ đạc dụng cụ.

Xét rằng nước càng lúc càng cạn dần, tôi gặp nhiều trở ngại từ ngày 6 tháng giêng, lúc chúng tôi vừa mới đến, trong việc tập trung vật liệu xây dựng cần thiết và nhất là tập trung được anh em thợ thuyền. Thế nên tôi không thể nào đủ khả năng khai giảng đúng ngày 01 tháng 3 như tôi hằng mong ước hết sức. Dân chúng địa phương có vẻ hài lòng về việc chúng tôi mở trường, Vì thế nên tôi cho phép mình tin chắc rằng công việc chúng tôi sẽ gặt hái được thành công, Và điều này cho phép chúng tôi làm việc hữu hiệu cho công cuộc bành trướng ảnh hưởng Pháp trong quốc gia này.

Xin vui lòng nhận nơi đây v.v...

Ký tên : *Sư huynh Dominique-Joseph.*

Văn thư của sư huynh giám tỉnh dòng La San, Ivarch Louis, gửi ông toàn quyền Đông dương thuộc Pháp.

Sài gòn ngày 29 tháng 12 năm 1906

Sư huynh Louis, tổng giám đốc những cơ sở các sư huynh tại Đông Dương

Kính gửi ngài toàn quyền Đông Dương Pháp.

Thưa ngài toàn quyền,

Tôi hân hạnh được nhắc với ngài là tuân theo lòng mong ước mà ngài đã bày tỏ với tôi vào tháng chạp năm 1905, tôi đã gửi các sư huynh đến Battambang để mở trường. Họ đã đến đấy vào ngày 6 tháng giêng năm 1906 và ngay tức khắc đã khởi sự xây dựng các ngôi nhà lá. Xét rằng vật liệu xây cất quá đắt đỏ, nhiều khó khăn vận chuyển vật liệu, tiền công thợ thuyền phải trả cao khủng khiếp, nên tôi phải chi trả cho các căn nhà này là ba ngàn năm trăm đồng (3 500 \$). Để nuôi sống nhân sự, trang bị bàn , học cụ cho các lớp học và cho các phòng ở của các sư huynh, tôi đã chi trả thêm bốn ngàn đồng (4 000 \$). Như vậy tổng cộng tất cả chi phí cho năm nay là bảy ngàn năm trăm đồng (7 500 \$).

Để giải đáp cho ông Broni, người đã lưu ý tôi rằng những con số này quá cao, tôi đã đáp rằng tôi sẽ chấp nhận một vài hy sinh và tôi đã tự ý bớt xuống còn năm ngàn đồng (5 000 \$). Thưa ngài toàn quyền, tôi sẽ hết lòng biết ơn ngài nếu như ngài vui lòng chấp thuận trả cho tôi ít lắm là 5 000 \$ này nếu như ngài không thể cho tôi hơn.

Nhà trường đã chỉ có thể khai giảng vào thứ hai, ngày 13 tháng tám năm nay. Ngay ngày đầu tiên, trường có 24 học sinh. Ngày hôm nay số học sinh là 67. Tất cả cho tôi hy vọng là chúng tôi sẽ đạt đến con số một trăm sang năm. Ông tỉnh trưởng Battambang đã gửi cho chúng tôi một trong các cháu của ông, trong khi chờ đợi vài tháng nữa ông ấy sẽ gửi thêm cả con trai của ông vì em này đang trong thời kỳ học tiếng Xiêm.



Thưa ngài toàn quyền, tôi nuôi rất nhiều hy vọng là ngài sẽ vui lòng chấp thuận lời nài xin của tôi, và khi ngài giúp tôi phương tiện để thanh toán những chi phí ở bước đầu cho việc xây dựng, ngài sẽ tiếp tục cung cấp cho tôi chi phí để tiếp tục một công trình đã khởi đầu quá tốt đẹp và tự bản chất, nó phát huy ảnh hưởng của nước Pháp tại Xiêm La.

Xin nhận nơi đây vv ...



Trường (La san) Miche

Cuối năm 1910, chính quyền thành phố Battambang thông báo cho các sư huynh biết rằng ý muốn của viên toàn quyền là thấy chúng ta nên rời bỏ ngôi trường mà họ đã giao cho chúng ta. Tuy nhiên họ cũng gia hạn cho chúng ta một khoảng thời gian là một năm. Các bề trên trong tỉnh đồng sau khi bàn bạc, quyết định ra đi tức khắc.

Sắp xếp cuối cùng (tháng 11 năm 1910).

Trong tình hình như thế, các sắp xếp được giám tỉnh mới, sư huynh Camille, thỏa thuận ký kết với đức giám mục toàn Cam-Bốt. Sư huynh cựu giám tỉnh quá mệt mỏi, đã trở về Pháp. Từ đấy, việc mở trường tại Phnôm Penh được quyết định sẽ diễn ra trong năm 1911. Bốn lớp học đã sẵn sàng mở cửa. Đồ đạc bàn ghế của cộng đoàn tại Battambang được chở về Nam Vang. Bốn sư huynh của cộng đoàn vừa đóng cửa được chỉ định cho nhà mới. Đó chẳng qua là Battambang được chuyển dịch về thủ đô của nước Cam-Bốt.

Các sư huynh đầu tiên của trường Miche:

- * Sh Christophe-Léon (hiệu trưởng của Battambang và là hiệu trưởng của trường mới)
- * Các sh Colomban-Vital, Domitien, Thomas-Hyacinthe

Các sh đến Nam Vang ngày 12/01/1911

Được sư huynh giám tỉnh Camille tháp tùng, họ đã đến Nam Vang vào ngày 12 tháng giêng. Việc quan trọng đầu tiên của họ là đến chào đức giám mục, người sẽ hân hoan cho họ ở đậu : các sư huynh trú ngụ tại tòa giám mục trong ba ngày. Đồ đạc được xếp vào trong hai lớp : một trong hai phòng dùng làm nhà ngủ, phòng kia làm phòng ăn và phòng học.

Đến trú ngụ chính thức : 15/01/1911.

Đó là vào ngày chúa nhật 15 tháng giêng năm 1911, khi các sư huynh đến ở chính thức. Đức giám mục rất muốn chụp ảnh chung với sư huynh giám tỉnh, các sư huynh trong cộng đoàn và một số cựu học sinh trường Taberd. Ngay ngày hôm sau, sư huynh giám tỉnh rời Miche để tiếp tục chuyến đi công tác của ngài.

Bổn mạng của cộng đoàn La San và trường. Tên trường.

Cộng đoàn và nhà trường đã chọn thánh Gio-an Bao-ti-xi-ta La San làm bổn mạng đặc biệt nhưng theo sự mong mỏi của đức cha Bouchut, trường được mang tên là trường Miche để nhắc nhớ đến vị đại diện tông tòa tại miền Nam Kỳ và Cam-Bốt, người đã đóng góp nhiều công sức cho đạo và cho "nước Pháp"... Lại nữa tên này cũng là theo cách làm của các trường như trường Taberd tại Sài Gòn, trường Puginier ở Hà Nội, trường Pellerin ở Huế.

Khu phố của toà giám mục, hay khu Saint Pierre.

Cùng một lúc với trường Miche, đức cha cũng đã cho thành lập một trường chi nhánh tại một khu phố gần toà giám mục, đặc biệt dành cho các Ki-tô hữu thuộc các họ đạo nhà thờ chánh tòa, họ đạo Russey-keo và họ đạo Xóm Biển. Trường có tên là Saint Pierre (thánh Phê-rô) để kỷ niệm về nghề đánh cá mà phần lớn người dân ở các họ đạo trên đã sống nhờ nó.

Năm 1911

Ngày khai giảng các lớp tại trường Miche diễn ra vào ngày 01 tháng ba. Số học sinh hiện diện chỉ đếm được trên đầu ngón tay : 9 em học sinh ! Ngày hôm sau, đức giám mục Bouchut làm phép chúc lành cho trường với sự tham dự của các sư huynh Bernard, Joly, Vauzelle, Sy, Martin, Guibé, Chaumartin.

Trong bữa tiệc sau đó, đức cha cầu chúc cho trường được hưng vượng, phát đạt. Huynh trưởng trong lời đáp từ nói rằng các sư huynh sẽ cố hết sức mình để trợ giúp công việc của các thừa sai.

Cuối tháng ba, trường đếm được 42 học sinh.

Mở trường chi nhánh ngày 1 tháng tư. Trường chi nhánh mở cửa vào ngày 01 tháng tư : 5 học sinh đến trình diện. Cuối tháng sĩ số tăng lên 12, trong khi đó trường Miche đạt đến con số 47.

Thử thách :

Mọi công trình đều gặp thử thách. Hai sư huynh bị suy nhược đến nỗi sư huynh giám tỉnh phải gửi sư huynh Alain-Pierre từ Huế đến tăng viện. Sư huynh đến cộng đoàn ngày 6 tháng 04 nhưng chẳng bao lâu lại ngã bệnh, phải vào nằm bệnh viện và cuối cùng phải trở lại Huế ngày 5 tháng năm. Hai sư huynh kia ráng lên lớp mặc dù còn bệnh hoạn.



Lễ thánh Gio-an La San :



Lễ thánh Lập Dòng của chúng ta được mừng kính cách đơn sơ : các học sinh chúng ta số đông là kẻ ngoại nên trong nhà thờ không có nghi lễ đặc biệt nào cả.

Thống kê trong nhiều thời kỳ khác nhau, cho đến tháng 12 năm 1911 :

- * Vài học sinh đến học trong tháng năm.
- * Một số khác của trường Bảo hộ (nhà nước), đến học trong kỳ hè, nhưng sau đó lại ra đi.

Vấn tất một lời, số học sinh trường Miche cũng ở mức y như vào cuối tháng ba (tức 42 học sinh), trong khi trường chi nhánh đếm được 15 em.

Vào ngày 13 tháng bảy, thời điểm của kỳ nghỉ hè, trường được 51 học sinh và ở trường chi nhánh được 18 học sinh.

Mọi học sinh đều trở lại trường vào tháng tám. Một số khác lại lần lượt kéo nhau đến và rồi cuối cùng số học sinh trường Miche cũng lên đến con số 80, trong khi đó trường nhánh Saint Pierre sau khi đạt đến con số 24, lại rơi xuống còn 21 !

Đức cha viếng trường :

Vào đầu tháng 10, đức cha Bouchut đến viếng các lớp học. Ngài tỏ ý vui mừng khi con số học sinh càng ngày càng gia tăng.

Rửa tội.

Một học sinh đã chịu bí tích thánh tẩy trong năm học.

Trong khi linh mục thừa sai vắng mặt, các sư huynh đã chủ trì lễ rửa tội cho một bé gái khoảng 3, 4 tuổi đang trong tình trạng "một sống mười chết" và một cụ già người Tàu.

Thống kê theo quốc tịch và tôn giáo.

Trường Miche có tổng số là 81 trong đó có :

- * Việt Nam : 43
- * Cam-Bốt : 22
- * Ấn độ : 2
- * Tàu : 25
- * Lai : 8
- * Pháp : 1
- * 35 học sinh là Công giáo,
- * 64 không có đạo hay đạo ông bà,
- * 2 Hồi giáo.

Năm 1912 - Bê trên và hiệu trưởng mới.

Ngày 14 tháng hai năm 1912, sư huynh Christophe-Léon, vị hiệu trưởng tiên khởi của trường Miche, được chỉ định làm nhận trách nhiệm điều khiển trường Pellerin tại Huế. Vừa đến nơi, sư huynh liền trao cho sư huynh Aglibert-Marie, hiệu trưởng trường Pellerin, sự vụ lệnh đề ngày 20/11/1912, chỉ định sư huynh làm hiệu trưởng trường Miche. Sư huynh Aglibert-Marie liền đáp tàu trong chuyến thứ nhất để vào Sài Gòn, và sau kỳ tĩnh tâm năm, liền đi lên Nam Vang họp với cộng đoàn vừa được tăng cường – theo lời yêu cầu của đức cha – thêm một sư huynh : đó là sư huynh Raphaël Gagelin, đến từ Sài Gòn.

Khánh thành nhà ở mới.

Ngày 26 tháng hai, các sư huynh đến Nam Vang và "chiếm hữu" ngôi nhà một tầng mà đức cha Bouchut vừa mới cất xong cho họ, và các cửa cải của ngài. Ngôi nhà này phụ thuộc khu nhà các lớp học, nằm giữa hai sân chơi và được tu bổ rất tốt, cho phép tuần tự mở đến năm (5) lớp học, theo số học sinh gia tăng.

Vài con số.

Phần bất động sản thuộc nhà trường, nằm khít vách với nhà xứ và nhà thờ - nơi được coi như là nhà nguyện của các sư huynh – có diện tích là 60m x 32m tức 1 920 m².

- * Khu nhà các lớp học dài 32m và rộng 12m.
- * Khu nhà ở của các sư huynh dài 18m, rộng 12m và bao gồm luôn một lớp học 6m x 8m.
- * Hai hành lang dài giúp tránh nắng nóng và được coi như là nhà chơi.
- = Giá cả khu nhà các lớp học : 4 000\$
- = Giá cả khu nhà các sư huynh : 8 000\$
- = Giá cả phần đất sở hữu : 19 200\$
- = Giá trị toàn bộ bất động sản : 31 200\$
- + (Hay tính tròn) Tổng trị giá : 30 000\$

Trợ cấp chi trả cho các sư huynh.

Đức cha tiếp tục trợ cấp cho các sư huynh, ngay cả sư huynh mới tới, 50 \$/tháng, tính luôn cả các tháng nghỉ hè : 3 000 \$ /năm (= 7 500f).

Nhân sự .

Ngày 1 tháng 3, thêm một lớp học được khai giảng tại trường Miche :

Lớp nhất : sh Aglibert đảm trách, kiêm hiệu trưởng.

Lớp nhì : sh Colomban-Vital.

Lớp ba : sh Thomas Hyacinthe.

Tại trường nhánh Saint Pierre :

Lớp nhất : sh Domitien-Elie, kiêm chi nhánh trưởng.

Lớp nhì : sh Raphael-Gagelin.



LỄ 15 tháng 5 : họp mặt các cựu học sinh của Sài Gòn.

Các cựu học sinh Taberd hẹn gặp nhau tại Miche vào ngày 15/05. Họ tiếp đãi cả các sư huynh và các linh mục thừa sai hiện diện (tất cả là 7) ở thủ đô Nam Vang. Họ nhất trí thành lập hội ái hữu trong thời gian ngắn nhất. 30 cựu học sinh tham dự buổi lễ và một vài người lên biểu diễn văn nghệ nữa.

Dự tính hội ái hữu.

Một ủy ban lâm thời được đề cử. Đó là các ông

- * Janneau Gustave, chủ tịch,
- * Faraut Emile, thư ký,
- * và các ông Margon, Blanc, Caseiraz, ủy viên.



100 năm sau...

Thiện nguyện viên La San đầu tiên trở lại Cao Miên phục vụ cho những người kém may mắn, thiếu thốn mọi điều.

Sau đây là lời trần tình những bức xúc, ưu tư và những cố gắng... không kém phần gian khổ.

TÔI ĐẾN, SỐNG VÀ LÀM VIỆC TRÊN ĐẤT CAMPUCHIA NHƯ THẾ NÀO ?

Trong một lần nói chuyện với Fr. Tân về các em học sinh ở Kontum, tình cờ Fr. Tân nói với tôi rằng : Tôi vừa đi thăm một nơi rất nghèo, nghèo hơn các em ở Kontum nhiều, đó là CHERÂ Y THUM, một làng của Campuchia giáp biên giới Việt Nam. Tôi cũng đưa chuyện với ngài rằng mình có đi Campuchia 3 lần.

Khi đến tối hôm đó, tôi suy nghĩ rất nhiều về CHERÂ Y THUM, và chiều hôm sau tôi quyết định gọi điện cho Fr. Tân nói rằng : Bây giờ tôi còn khỏe mạnh, còn đủ sức khỏe để đi xa. Nếu Fr. Tân mở được trường bên đó thì tôi tình nguyện đi dạy. Sau khi Fr. Tân trao đổi với Cha sở ở khu vực này thì được sự hoan nghênh tiếp nhận ngay. Thế là tôi đã được thực hiện chuyến đi.

Biết rằng sắp đi xa, phải rời khỏi các em học sinh ở KP.1 phường Tân Hưng Q.7 nên tôi đã không nghĩ hè mà xin Fr. Tân cho một số tiền để mở lớp dạy làm bánh, nấu ăn ngắn hạn với mục đích giúp các em biết để có thể làm bánh hoặc nấu món gì đó bán trong xóm, kiếm tiền một cách lương thiện.

Tôi rất bất ngờ khi Fr. Tân muốn tôi đi Tam Nông (Đồng Tháp) để dạy cho một số học sinh xỏ hột thú và kết cườm khoảng một tuần. Tôi vui vẻ nhận lời đi Tam Nông nhưng bài dạy phải kéo dài 2 tuần vẫn chưa



hết. Tôi phải dạy lý thuyết trước một số bài, phần thực hành các em tiếp tục làm theo sự quan sát của Fr. Vinh hiệu trưởng trường dạy nghề Tam Nông.

Ngày 28-8-05 tôi về lại Sài Gòn để lo thủ tục đi Campuchia.

Ngày 06-09-05 lúc 14 giờ tôi lên máy bay tại sân bay Tân Sơn Nhất. Từ máy bay nhìn xuống khi đến địa phận Campuchia tôi chỉ thấy nước, toàn là nước. Đất nước Campuchia chìm trong biển nước. Tôi xuống sân bay Pnompênh và về nhà người quen chờ nhận nhiệm sở.

Vì linh mục chánh xứ đi vắng đến 20 ngày, thế là tôi ở lại Pnom-penh 2 tuần. Khi Cha về rồi, tôi đến Chùm Pa nơi ở của Cha để gặp người. Ở đất Campuchia rất thiếu linh mục vì vậy Cha chính và Cha phó (người Ấn Độ) phải làm lễ trong 13 họ đạo. Cha bảo : ngày mai sẽ có người ở Cherây Thum họ đạo Bình Di đến rước cô về đó dạy. Nhưng 7 giờ sáng hôm sau Cha lại nói : khoan đi, cô ở lại đây, dạy giúp mấy đứa nhỏ làm bánh, nấu ăn và xỏ hạt cườm chùm tôi một, hai tháng. Nhưng tôi dạy được 3 tuần thì họ đạo Bình Di thúc hối Cha phải đưa cô giáo xuống vì đã ngày 17-10-05 rồi mà chưa mở lớp được; nước ở đây đã rút cạn rồi, sợ không kịp chương trình dạy.

Thế là tôi phải rút gọn chương trình làm bánh, nấu ăn, còn lớp xỏ hạt cườm thì ngày 20-10-05 xe lên rước tôi đi. Các em cùng đi theo xuống Cherây Thum học tiếp 1 tuần. Trong 1 tuần tôi vừa dạy kết cườm vừa tổ chức mở lớp 1 và nhà trẻ.

Họ đạo ở đây giao cho tôi một phòng bằng tường, mái tôn, lát gạch tàu rộng 6,3m, dài 7 m. Mượn của nhà thờ 3 cái quạt mái, 3 chiếc chiếu rộng 1m dài 5m, vì ở Campuchia đọc kinh, đi lễ gì cũng ngồi xếp bằng trên chiếu.

Đây là thời điểm khó khăn nhất trong đời đi dạy của tôi. Người dân thì thiếu thốn về văn hóa, vệ sinh, y tế ; họ nghèo hơn cả người nghèo ở phường Tân Hưng, Q.7 mà tôi đã dạy. Tôi đã bán một số nữ trang tôi đang đeo để mua bàn ghế vẫn chưa đủ, phải nhờ ban ngành giáo ở đây mượn thêm tiền để mua tô, chén, đĩa, khăn... để tổ chức nhà trẻ bán trú. Nồi, chảo, lò... các thứ thì mượn của nhà chung vì ban ngành giáo không đủ sức lo ; tôi phải mở nhà trẻ mỗi em đóng 1 tháng 150.000đ tiền ăn, vừa đủ tiền điện, nước, ăn của trẻ, tiền trả người phụ bếp và giữ trẻ và tôi có cơm ăn để dạy các lớp tình thương.



Họ đạo Bình Di có 394 nóc nhà và 1112 giáo dân gồm người Việt và người Việt có vợ hoặc chồng Campuchia. Trên 600 người mù chữ, khoảng 200 người đọc được 10 mẫu tự A, B, C... 182 người thuộc hết 29 mẫu tự A, B, C ; 50 người học hết lớp 1 ngày trước, 18 người học hết lớp 2, 10 người hết lớp 3, 15 người hết lớp 4, 8 người hết lớp 5. Còn lại khoảng 24 em con gia đình khá giả có đủ điều kiện cho các em qua Việt Nam học. Từ nhà thờ Cherây Thum đến đồn biên phòng để qua biên giới là 1800m ; qua đồn 400m nữa tới 1 con sông, qua sông mỗi lượt 2000đ là đất Việt Nam. Nơi đây gọi là làng Long Bình. Từ Long Bình đi Châu Đốc (An Giang) hơn 1 giờ (xe đò 16 chỗ ngồi).

Ngày 20-11-05 tôi có về Việt Nam để xin Fr. Tân tiền trang trải nợ nần và tiền tiếp làm nhà trẻ cho xong. Tôi xin Fr. Tân 500.000đ để mua một chiếc xe đạp đi làm công tác chủ nhiệm các nơi xa. Khi về đến nơi thì gặp ngay thời tiết lạnh. Khí hậu ở đây khắc nghiệt lắm, ngày thì nắng bỏng da, đêm lại lạnh buốt. Vậy mà các em học sinh nghèo đi học mặc quần áo ngắn mà chẳng lạnh ; tôi phải lấy tiền đó mua quần, áo dài tay cho các em rồi đến các em bị bệnh, hầu hết các em bị viêm họng, viêm phế quản.

Dù biết chưa được phép của Fr. Tân cho điều gì mà tôi làm là sai, nhưng tôi cũng phải mở một mạng lưới y tế mỏng bao quanh khu vực trường học. Nhắc nhở những người bán quà rong cần phải sạch sẽ không cho ruồi nhặng bầu vào, và mời một y sĩ và 1 dược tá duy nhất ở đây đến khám bệnh và bán thuốc cho các em, tôi trả tiền. Tôi mong sao các em nhỏ ở đây được khám bệnh, phát thuốc 1 tháng vài lần như các học sinh tình thương của tôi ở quận 7 Tp. HCM.

Ngay cả vấn đề nước sinh hoạt ở đây cũng không đảm bảo vệ sinh ; bao nhiêu thứ chất thải được thả xuống sông và từ sông người ta bơm nước lên dùng, nước đục đỏ, lóng phèn cho trong là uống, uống sống, không nấu chín gì cả. Người có tiền mua nước khoáng uống. Không hiểu vì sao ở Campuchia bị bệnh Sida nhiều quá, nơi tôi ở trung bình 1 tuần có 1 người chết vì bệnh Sida. Hễ chồng bệnh thì vợ bệnh và các con nhỏ đều bị bệnh. Tôi cũng lo lắm, vì vậy mọi sinh hoạt về nước tôi đều dùng nước nấu chín để nguội, nhưng phải kín đáo không dám cho ai biết vì chỉ một người biết thôi thì họ đồn âm ra và giữa mình mọi người chung quanh sẽ có một hố sâu ngăn cách về tình cảm.

Nói sao cho hết cái khổ của cộng đồng người Việt họ đạo Bình Di trên đất Campuchia này. Chính tai nghe, mắt thấy tôi mới tin được là họ đang nghèo, đang khổ. Giáo dân ở đây bao đời rồi, họ về Việt Nam thì sống ở đâu ? Nương tựa vào ai ? Thế là bám đất Campuchia mà sống để kiếm miếng ăn. Nói tóm lại họ cần cơm, áo, thuốc men và học chữa như chúng ta cần cơm ăn, nước uống hằng ngày vậy.

GV Võ thị Ngọc Vân

Ngày 01-12-05

Cherây Thum Campuchia



một góc nhỏ về nếp sống của người Việt tại Cambodia

Chân Thành Ghi Ơn

Quý Vị Mạnh Thường Quân đã tiếp tục yểm trợ Dòng La San Việt Nam

| Họ và Tên | | | | | amount | học bổng | Yaly | Lớp TT | Nhatrang | DMinh | T.Nông | AFVN |
|-----------|----------------------|------------|----|-----------|-----------|----------|------|--------|----------|-------|--------|------|
| THLS. | Duy Hồng & Nguyễn | MỹLệ | CA | 05-Nov-05 | 30 | | | | | | | x |
| THLS. | Phạm Sơn & Nguyễn | Dixie | CA | 06-Nov-05 | 500 | | | | | | | x |
| THLS. | Amy Thanh & Lê | Paul | CA | 10-Nov-05 | 15050 | | | 100 | | | | |
| TA/75. | Phan H. | Phước, DDS | CA | 11-Nov-05 | 300x | | | | | | | |
| THLS. | Nguyễn Văn Sơn & | Nga | CA | 16-Nov-05 | 100 | | | | | | | x |
| NĐ/96. | Nguyễn Thị Hải & Văn | Phú | CA | 18-Nov-05 | 300 | | | | | | | x |
| TA/. | Nguyễn Ngọc & Chí | Thanh | CA | 19-Nov-05 | 200ls-net | | | | | | | |
| NĐ/96. | Pierre Huy & Lưu | Yến | CA | 23-Nov-05 | 200 | | | | | | | |
| BN/60. | Lê Văn | Sanh | CA | 26-Nov-05 | 100x | | | | | | | |
| THLS. | Ngô Vincent & Trịnh | Mai | CA | 28-Nov-05 | 50 | | | | x | | | |
| BS. | Nguyễn H. Anh & O. | Liều | CA | 29-Nov-05 | 100 | | x | | | | | |
| LS/75. | Michel Nguyễn Trung | Quân | CA | 29-Nov-05 | 100 | | | | | | | x |
| CV/49. | Võ T. Hậu & Hồ T. | Hiền | CA | 01-Dec-05 | 100 | | | | | | | x |
| THLS. | Nguyễn Lộc & Mai | Diana | CA | 01-Dec-05 | 250 | | | | | | | x |
| THLS. | Thu Trang & Ng Thanh | Liên | CA | 02-Dec-05 | 100 | | | x | | | | |
| TA/65. | Lữ Châu | Hùng | VA | 02-Dec-05 | 100x | | | | | | | |
| THLS. | Nguyễn Linh & Thanh | Vân | CA | 02-Dec-05 | 100 | | | x | | | | |
| THLS. | Vũ Văn | Xán | CA | 05-Dec-05 | 40 | | | | | | x | |
| THLS. | Đinh Lauren & Kim | Sơn | PA | 05-Dec-05 | 100x | | | | | | | |
| Mr. | Twee | Hightrink | MD | 06-Dec-05 | 50 | | | | x | | | |
| BS. | Trịnh Huy & Nguyễn | Mai | CA | 07-Dec-05 | 1000 | | | | | | | x |
| Legio | Marie Cộng Đoàn | Saddleback | CA | 07-Dec-05 | 100 | | | | | | | x |
| Gia Đình | Nguyễn Hiến | Vinh | CA | 07-Dec-05 | 50 | | | | | | | x |
| THLS. | Nguyễn Hải & Bùi | Sinh | CA | 07-Dec-05 | 50 | | | | | | | x |
| Lasallian | Alumni Association | | VA | 08-Dec-05 | 2000 | | | | | | | x |
| BN/. | Bùi Thế | Các | CA | 09-Dec-05 | 100 | | | | x | | | |
| THLS. | Đỗ Yến | Nhi | CA | 10-Dec-05 | 100 | | | | | | | x |
| THLS. | Vũ N.Tuyền & Nguyễn | Tuyết | CA | 10-Dec-05 | 20 | | | | | | | x |
| TTLS. | Gia Đình Nguyễn T. | Hồng | FL | 11-Dec-05 | 30 | | | | | | | x |
| THLS. | Victoria & Nguyễn T. | Thảo | CA | 12-Dec-05 | 100 | | | | | | | x |
| THLS. | Vũ Xuân Đạt & Đoàn | Hà | CA | 12-Dec-05 | 200 | | | | | | | x |
| THLS. | Hồ N. Nguyễn & | Hoa | CA | 12-Dec-05 | 10 | | | | | | | x |
| THLS. | Nguyễn | Lina | CA | 15-Dec-05 | 300 | | | | | | | x |
| TTLS. | ÔB. Nguyễn Văn | Lạc | CA | 15-Dec-05 | 20 | | | | | x | | |

Hãy Thắp Sáng Mãi Ngọn Đèn Giáo Dục La San Trên Quê Hương Việt Nam




FALAISE
Formation des Anciens Lasalliens de l'Asie du Sud-Est



www.lasan.org * www.saigon.com/~vietedu/
lasanvn@yahoo.com



- Còn nhiều, rất nhiều em bé và giới trẻ
- không được hưởng tình yêu thương đùm bọc của cha-mẹ, thầy-cô, bạn-hữu
 - không được nuôi dưỡng đầy đủ
 - không đủ phương tiện cấp sách tập đến trường

Quý Bạn Nghĩ Sao ?

Christian Brothers
Nhà La San Việt Nam
1103 Maxey Court
San Jose, CA 95132
lasanvn@yahoo.com
www.lasan.org

